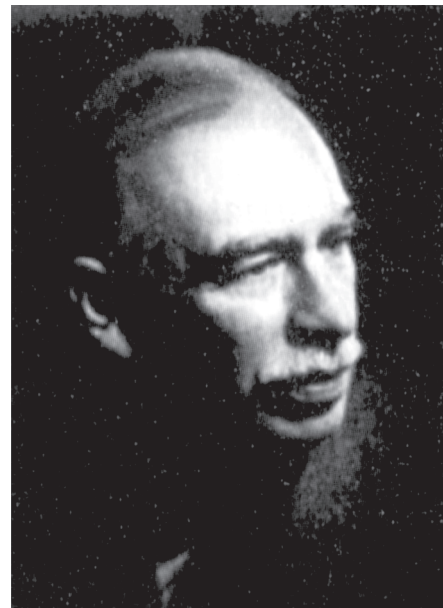


VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ GẦN ĐÂY

NGUYỄN TIẾN DƯƠNG^(*)

Khủng hoảng kinh tế là một thách thức mà thế giới hiện nay đang phải đối mặt. Nó đang càng nghiêm trọng và lan rộng toàn cầu, đe dọa đến đời sống kinh tế – xã hội của hàng tỷ người trên hành tinh, ảnh hưởng đến số phận sống chung của nhân loại, kéo lùi các giải pháp nhân bản, văn minh và rồi sẽ nảy con người đến những khối u quái, thách thức môi trường.

Khủng hoảng kinh tế không phải là vấn đề mới, thậm chí khủng hoảng kinh tế mang tính chu kỳ nếu xét trong hai thế kỷ gần đây. Khủng hoảng kinh tế trước đây thông thường là khủng hoảng thừa (khủng hoảng 1825, khủng hoảng 1929 – 1933), không phải cuộc khủng hoảng từ những năm 70 của thế kỷ XX đến nay nếu nhìn dài bằng số sụp đổ của một lĩnh vực nhất định và mang tên gọi của cuộc khủng hoảng này (khủng hoảng năng lương thập niên 70, khủng hoảng tiền tệ 1997, nay là khủng hoảng tài chính), sau một làn sóng các lĩnh vực khác và cuối cùng là khủng hoảng kinh tế toàn cầu với



JOHN MAYNARD KEYNES

hầu quả là thách thức, nhìn nhận sản xuất, phân phối, nghèo đói gia tăng...

Khi khủng hoảng xảy ra, liệu “bàn tay vô hình” của thị trường có đủ điều chỉnh để giải quyết những khủng hoảng hay không? Thắc mắc các cuộc khủng hoảng kinh tế gần đây cho thấy thị trường không thể tự giải quyết những khủng hoảng mà cần phải có “bàn tay hữu hình”, tức vai trò của

^(*) TS., Nhà học Quốc gia TP.HCM,.



ADAM SMITH



LEON WALRAS

nhà nông, thậm chí vai trò của nhiều nhà nông cũng phải hội nhập để giải quyết khủng hoảng trong bối cảnh toàn cầu hóa.

1. Khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) và sự xuất hiện “bàn tay hữu hình” của học thuyết Keynes.

Cuối năm khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) đã xoá đi các luận thuyết coi nền kinh tế là một hệ thống tự nó có khả năng tự điều chỉnh của trường phái Cổ điển và Tân Cổ điển, thậm chí nó coi là hoá chương bất tử của lý thuyết kinh tế này.

Các lý thuyết kinh tế cá nhân thì trường tự do nhờ “Bàn tay vô hình” của Adam Smith và lý thuyết “Thặng dư tổng quát” của Leon Walras chæ con giải trừ về mặt tổ chức lịch sử trong bối cảnh khủng hoảng trầm trọng và kéo dài.

Sở dĩ nói của Học thuyết Keynes với tác phẩm tiêu biểu *Lý thuyết Tổng quát về Việc làm, Lợi suất và Tiền tệ* của John Maynard Keynes (1883-1946) coi giải trừ thặng dư cao và ngay càng to ra có hiệu quả với lý thuyết *Tổng quát*,

*Sở dĩ như vậy là vì các biệt Lý thuyết về vai trò điều chỉnh của nhà nông: tổ sản hay con gọi “Bàn tay hữu hình” đã cứu nền kinh tế TBCN thoát ra khủng hoảng. Các chính sách tiền tệ tại chính môi trường nông nghiệp kích thích tiêu dùng, như tổ và nhà kích hoạt kinh tế tăng trưởng, tạo việc làm và choáng thất nghiệp. Các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội nhờ giảm thuế tăng trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Là thất số cần thiết với với người dân trong bối cảnh khủng hoảng. Vì thế *Lý thuyết Tổng quát*⁽¹⁾ của Keynes với niềm nhận là vai trò của nhà nông trong giải quyết khủng hoảng kinh tế năm bất cân bằng và mô hình nông xem là cảm nang kinh tế nói với các chính khách, giới kinh doanh và các học giả trong suốt thời gian từ 1936 đến năm thập niên 70 của thế kỷ XX.*

2. Khủng hoảng kinh tế những năm 1970 và sự xuất hiện “Chủng hóa tự do môi”.

⁽¹⁾ *Lý thuyết Tổng quát* gọi tắt của tác phẩm *Lý thuyết tổng quát về Việc làm, Lợi suất và Tiền tệ*

Cuộc khủng hoảng nặng nề đang vào năm thập niên 70 này này các nước phương Tây lâm vào tình trạng khủng hoảng cơ cấu kinh tế sâu sắc. Khi ấy, học thuyết Keynes dần dần trở nên kém hiệu lực. Câu trả lời cho sự kém hiệu lực của học thuyết Keynes trong giai đoạn này cũng chính là niềm tin chế độ bản của học thuyết Keynes. Trong học thuyết Keynes, lý thuyết tổng cầu chưa thể phát huy tác dụng khi nền kinh tế còn ô nhiễm tiềm năng. Nghĩa là cùng với sự gia tăng các yếu tố tổng cầu (tiêu dùng của cá nhân, chi tiêu của doanh nghiệp, chi tiêu của chính phủ xuất khẩu ròng), nền kinh tế cũng phải coi như cung ứng các yếu tố này vào cho sản xuất từ nội tăng này từ, tạo thêm việc làm, gia tăng sản lượng quốc dân. Thế nhưng, cuộc khủng hoảng nặng nề đang diễn ra cũng ồng như nhu cầu đầu mọi khí... cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng nên phải thu hẹp này từ làm gia tăng thất nghiệp. Các biện pháp kích cầu, tăng làm phát của các chính phủ làm cho giai đoạn tăng thêm và khủng hoảng càng trở nên trầm trọng hơn.

Trước bối cảnh này các nhà kinh tế từ sản xuất xu hướng muốn phục hồi lại hệ thống lý luận từ do kinh tế và sự này từ cho thích hợp với tình hình mới. Thế là *Chủ nghĩa từ do môi* này xuất hiện. Chủ nghĩa từ do môi là một trong các trào lưu từ từ từ sản hiện này. Kết hợp tất cả các quan niệm cũng nhờ phương pháp luận của các trường phái: Chủ nghĩa từ do cũ + Trường thông môi + trường phái Keynes này hình thành từ từ từ môi này tiết nên kinh tế từ bản chủ nghĩa. Từ từ từ cũ bản: *có chế từ từ từ cũ này tiết của này nước cũ một một này nhất này*. Khái hiệu là từ từ từ này hơn, này nước can thiệp ít hơn. Hội nhận mệnh yếu tố này lý của các cái này quyết này sản xuất và tiêu dùng.

Đôi tác này của cuộc khủng hoảng tại chính - tiến tại khu vực Đông Nam Á năm 1997 rồi lan dần sang các khu vực khác trên thế giới, mà hầu quả của này này tác này này nên một loạt các

nước có liên quan làm cho tác này tăng trở nên kinh tế giảm, trong giai đoạn khủng hoảng cuối những năm 1990, vai trò của các tổ chức như chính quốc tế như WB, IMF, ADB... và sự này từ của các nước phát triển trong giai đoạn khủng hoảng này có hiệu quả này các góp phần phục hồi kinh tế thế giới và thúc này kinh tế các nước tăng trở nên cao. Các "liều thuốc" chữa cơn bệnh khủng hoảng này các khoản hỗ trợ tại chính kèm theo này kiến từ nhận này và từ do này nên kinh tế Chính vì vậy, *chủ nghĩa Kinh tế từ do môi* lại có dịp hồi sinh và này các nước từ bản cũ và mạnh mẽ. Năm hình cho giai đoạn khủng hoảng tại chính năm 1997 – 2000 có hiệu quả này từ My⁽²⁾.

3. Khủng hoảng kinh tế hiện nay và vai trò của này nước trong giai đoạn khủng hoảng toàn cầu.

Các ngân hàng và tổ chức tại chính - tín dụng phát triển rất nhanh trong 10 năm gần này với các nghiệp vụ tín dụng phát sinh này từ, này đang và này từ kiểm soát này. Hệ thống tại chính – tín dụng vốn này xa so với chức năng truyền thống của mình này này nên sự bùng nổ này này từ, này cũ trên các từ từ từ này cam nợ đầu này này từ cũ, chông khoản, bản hiểm... này này ra cùng – cầu này này và tại yếu này khủng hoảng. Khủng hoảng tại chính này qua này *sở tan ra của lớp kem khủng hoảng kinh tế* Các giai từ này từ do này cũ và này từ liều lĩnh biểu hiện trên các lớp với chông khoản, hay tín dụng này chấp này này từ này này quay về giai từ thất của nên kinh

(2) Alan Greenspan (Chủ tịch cục dự trữ liên bang (FED) 1998-2000). Robert Rubin (Bộ trưởng tại chính), Lawrence Summers (Thủ trưởng tại chính) của Hoa Kỳ này nước tại chí Time bình chọn này 3 nhận này này cũ nguy cho thế giới vì họ cho rằng 3 ông này cùng này giải pháp phản ứng hiệu quả khi khủng hoảng tại chính này All 1997-1998, khủng hoảng Brazil 1999, Argentina 2000, này này. Bằng cách bản về nên kinh tế này này này, họ tiếp tiếp bản về ¼ thế giới và này tiếp bản về ½ thế giới có liên quan khi suy thoái này dài.

teá Trong khi một số ngân hàng và tổ chức tài chính hàng đầu của Mỹ và các nước Châu Âu đã phải sản xuất các cầu trời khẩn cấp để khôi phục thì các hãng sản xuất xe hơi cũng phát tín hiệu cầu cứu khẩn cấp. Nhờ vậy, có thể khẳng định là khủng hoảng kinh tế trong nội khủng hoảng tài chính là niềm xuất phát đầu tiên của hệ thống, kể nên là các ngành công nghiệp nhỏ sản xuất ô tô và vật liệu xây dựng... và lan sang các ngành kinh tế khác.

Chính phủ Mỹ và các nước Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ Brazil đều khẳng định vai trò chủ chốt của nhà nước trong giải quyết khủng hoảng bằng cách mua lại các khoản nợ xấu hay mua cổ phần chi phối. Chẳng hạn, chính phủ Mỹ chi ra 800 tỷ USD, Các nước Châu Âu 1000 tỷ USD, lần lượt các nước khác chi ra hàng trăm tỷ USD nhờ Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore ... Tuy nhiên, liệu các số tiền khổng lồ này có giải quyết được khủng hoảng hay không? Đồng hồ những gì đang diễn ra trên khắp các thị trường chứng khoán lớn của Mỹ, Anh, Nhật, Trung Quốc, Hongkong... lại không hề mong đợi. Nghĩa là các số chứng khoán liên tục rơi xuống trong hơn hai tháng qua kể từ khi các khoản cứu trợ tài chính nước ngoài được triển khai. Vì vậy, vai trò của nhà nước cần làm nhiều hơn nữa để giải quyết khủng hoảng kinh tế chứ không chỉ là những tuyên bố hùng hồn của các vì tổng thống kèm theo một cú tiền mã không biết nước chính xác nơi nước sử dụng có hiệu quả trong tổng lại hay không. Nhiều nay khiến các nhà kinh tế và người dân e ngại, nghi ngờ về hiệu quả của các gói cứu trợ tài chính bằng số tiền lớn từ chính những người dân nộp thuế

Vậy nhà nước phải làm những gì?

Trước hết, tại các nước kinh tế tài chính theo hướng thay đổi cơ cấu chủ sở hữu và kiểm soát chặt chẽ hơn. Sau nội giải quyết về an sinh xã hội cho các nhóm công nhân bị tổn thương từ cuộc khủng hoảng này nhờ năng suất, người giải quyết nghe... Theo quan niệm của Eric Maskin⁽³⁾, cần phải biết rõ thị trường nào cần sự can thiệp của chính phủ và thị trường nào không cần. "Rất nhiều thị trường hoạt động hiệu quả mà không cần hoặc cần ít sự can thiệp từ bên ngoài nhờ những thị trường khác, nên biết những thị trường có nhiều yếu tố ngoại vi, sự can thiệp của chính phủ là cần thiết".

Paul Krugman⁽⁴⁾ cho rằng, vai trò của Chính phủ Mỹ là cải cách hệ thống y tế nhằm hỗ trợ nhân thất nghiệp ngay cả gia đình. Ni xa hơn một chút, Joseph E. Stiglitz⁽⁵⁾ khuyến cáo: chính phủ nên đầu tư nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng và công nghệ mới giúp người dân bớt lệ thuộc vào năng lương truyền thống. Chính phủ cũng nên cắt giảm chi tiêu quân sự và cải cách hệ thống y tế một trong hai nguồn lực bù đắp phí nhất của kinh tế Mỹ hiện nay. Nước Mỹ cần có một khung pháp lý mới, khung pháp lý không chỉ ngăn ngừa rủi ro từ các khoản cho vay xấu mà còn ngăn ngừa rủi ro từ các tổng thống không hiệu quả vai trò của hệ thống pháp lý đối với một nền kinh tế hiện đại.

Mặc dù các khoản cứu trợ nhằm bảo vệ thanh khoản của hệ thống tài chính nhà nước Mỹ và các nước trên thế giới lần lượt triển khai những việc khai thông dòng chảy tín dụng, kích cầu giống như kế hoạch giải cứu thị trường của chính phủ Anh gần đây cũng nước các nhà kinh tế hàng đầu, nhanh giải cứu trong bản nhà xuất. Giảm thuế cho người nghèo hay tăng thuế đối với những người có thu nhập cao hiện là nhân tố kinh tế

(3) Người nước giải Nobel Kinh tế năm 2007.

(4) Giáo sư Kinh tế học, trường Đại học Princeton, người nước giải Nobel Kinh tế 2008.

(5) Giáo sư trường Đại học Columbia, người nước giải Nobel Kinh tế năm 2001.

quyết định ô nhiễm nước phát triển những lúc này người dân cần niềm tin hơn bất cứ lúc nào khác. Việc khôi phục niềm tin vào chính phủ vào thờ trông cũng cần biết nước các nhà kinh tế quan tâm. Theo Edmund Phelps⁽⁶⁾, quy chế lỏng thông cho tổng giám đốc phải nước luật pháp quy định chặt chẽ và có những phải có tiếng nói nhất định của mình⁽⁷⁾.

4. Chính phủ Việt Nam cần phải quản lý chặt chẽ các tập đoàn kinh tế nhà nước để giảm tác động tiêu cực của họ tại chính hãng điện ra.

Trong xu thế hội nhập toàn cầu nhờ hiện nay, Việt Nam chịu tác động xấu từ khủng hoảng tại chính thế giới là tại yếu, ảnh hưởng nên thu hút nhà đầu tư nước ngoài, xuất khẩu sản phẩm, tăng trưởng giảm. Nhà nước cần phải có nhiều giải pháp để hỗ trợ, nên hỗ trợ nhằm ổn định kinh tế và mở an sinh xã hội. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tập trung thảo luận vai trò của chính phủ trong kiểm soát các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Mặc dù có sự khác nhau về thể loại⁽⁸⁾ của các tập đoàn tại chính ở Việt Nam so với các nước khác, nhưng cùng có niềm chung là tính không

biên vững và kém hiệu quả của các cuộc phiêu lưu trong nhà đầu tư chính. Ở Việt Nam số ra nhà đầu tư phát triển mang tính cô lập của các tập đoàn kinh tế nhà nước (hiện nay có 8 tập đoàn) nhà đầu tư không nhiều yếu tố rủi ro, nhất là hiện tổng các tập đoàn kinh tế nhà nước này mạnh nhà đầu tư sang các lĩnh vực môi trường phải là thể mạnh của mình. Chẳng hạn lĩnh vực bất động sản, công nghệ, ngành hàng, dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, bảo hiểm... nhà nước các tập đoàn Nhà nước, Viễn thông, Dầu khí, Điện Máy, Than và Khoáng Sản... nhà đầu tư rất lớn. Nội là tại nhà đầu tư tăng cao tăng nổi biến trong khi nguồn cung trong nước chưa theo kịp, nên thời lượng cung tiền cho nhà đầu tư tăng nhanh làm cho tình hình lạm phát tăng cao trong hai năm qua. Vì vậy, việc quản lý chặt chẽ các tập đoàn kinh tế nhà nước nhờ cơ cấu vốn, xác định lại lối thể ngành nghề qui định các khoản mục nhà đầu tư phù hợp, xác định quyền hạn, nghĩa vụ của các chủ tịch, tổng giám đốc của tập đoàn, công tác thanh tra, kiểm toán nhằm xác lập hiệu quả nhà đầu tư của các tập đoàn kinh tế nhà nước là công việc cần thực hiện ngay của chính phủ

⁽⁶⁾ Nhà kinh tế học đoạt giải Nobel Kinh tế năm 2006 với công trình *Sở hạnh phúc của các chủ thể kinh tế*

⁽⁷⁾ Có lẽ trông hợp của Richard Fuld, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Lehman Brothers cùng ban lãnh đạo cao cấp, số liên nối của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm chưa kể những ảnh hưởng tiêu cực của kế hoạch cứu trợ gói trị giá 700 tỷ USD nhà đầu tư vào thị trường, với niềm tin của nhà đầu tư phân dân chúng Mỹ

⁽⁸⁾ Ở các nước phát triển các tập đoàn tại chính thông là thuộc sở hữu tư nhân. Ở Việt Nam các tập đoàn tại chính là những tập đoàn kinh tế nhà nước hiện nay như Tập đoàn Nhà nước Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam...

